TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 952 /LĐLĐ
V/v hưởng ứng Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

*Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 3 năm 2018*

**Kính gửi:**

**- Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố;**
**- Công đoàn ngành và tương đương;**
**- Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.**

Thực hiện Hướng dẫn số 357/HD-TLĐ ngày 08/3/2018 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổ chức Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2018 trong các cấp công đoàn; Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động được triển khai trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01 đến ngày 31 tháng 5 năm 2018 với chủ đề " **Chủ động phòng ngừa và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc để hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**".

Hưởng ứng Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2018; Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh yêu cầu các cấp Công đoàn trong tỉnh triển khai thực hiện một số nội dung sau:

**I. Đối với LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương:**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS chủ động phối hợp với người sử dụng lao động đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân lao động về An toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sinh động; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về ATVSLĐ trên báo, tạp chí, chuyên mục Lao động và Công đoàn, các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng nêu gương những tập thể và cá nhân thực hiện tốt công tác ATVSLĐ cũng như tuyên truyền về nguyên nhân và các biện pháp phòng tránh các sự cố, các vụ tai nạn điển hình xảy ra trong thời gian vừa qua. Xây dựng, phát các thông điệp, tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền chủ đề, nội dung hoạt động của Tháng hành động về ATVSLĐ mang tính trực quan, dễ hiểu, dễ nhớ. Xây dựng tài liệu, hướng dẫn huấn luyện ATVSLĐ, các yếu tố nguy hiểm, có hại, đánh giá nguy cơ rủi ro, các quy trình, biện pháp làm việc bảo đảm ATVSLĐ, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Tăng cường việc phổ biến kinh nghiệm, tập huấn phương pháp và kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động (TNLĐ), bệnh nghề nghiệp (BNN) cho cán bộ công đoàn cơ sở, người lao động (NLĐ).

2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, ngành, phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp tổ chức các hoạt động chuyên đề về ATVSLĐ phù hợp với nội dung của Tháng hành động về ATVSLĐ như: Tổ chức thi tìm hiểu về ATVSLĐ; Hội thi ATVS viên giỏi; Tổ chức tọa đàm, đối thoại chính sách, hội thảo chuyên đề về ATVSLĐ; giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo, huấn luyện về ATVSLĐ; tổ chức thăm hỏi, động viên các nạn nhân và gia đình nạn nhân bị TNLĐ, BNN; tổ chức tư vấn, tập huấn, huấn luyện; khám sức khỏe định kỳ, khám BNN cho NLĐ; biểu dương, khen

thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào "*Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ*".

3. Tổ chức giám sát và tham gia, phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề liên quan về ATVSLĐ, trong đó tập trung vào việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATVSLĐ, việc sử dụng, kiểm định máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ; việc đánh giá, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc; huấn luyện ATVSLĐ đặc biệt cho đối tượng người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ; người lao động mới tuyển dụng vào làm việc và ở các doanh nghiệp thuộc các ngành, nghề, lĩnh vực hoạt động có nguy cơ rủi ro cao về TNLĐ, BNN, điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và sử dụng nhiều lao động.

**II. Đối với CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh:**

1. CĐCS khu vực doanh nghiệp cần chủ động phối hợp với người sử dụng lao động rà soát đánh giá các yếu tố rủi ro trong môi trường làm việc, xây dựng phương án phòng ngừa, phương án ứng cứu khẩn cấp khi có tình huống xảy ra nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản; tổ chức huấn luyện đầy đủ về ATVSLĐ cho người lao động gắn với thực hành, thao diễn xử lý các sự cố kỹ thuật; bổ sung các nội quy, quy trình, biện pháp làm việc an toàn, quy trình vận hành an toàn máy, thiết bị; tổ chức tự kiểm tra, đánh giá các nguy cơ rủi ro về ATVSLĐ; tổ chức phát động phong trào thi đua về ATVSLĐ, phong trào "*Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ*"

2. Khen thưởng kịp thời đoàn viên, NLĐ có sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật – cải thiện điều kiện làm việc; nâng cao năng suất lao động; xây dựng văn hóa an toàn tại nơi làm việc. Kiện toàn và đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của mạng lưới An toàn vệ sinh viên (ATVSV) ở các tổ, xưởng sản xuất; tổ chức tập huấn kiến thức về ATVSLĐ, kỹ năng, phương pháp hoạt động cho mạng lưới ATVSV.

Căn cứ Hướng dẫn của LĐLĐ tỉnh, các cấp Công đoàn trong tỉnh chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền đồng cấp, người sử dụng lao động xây dựng kế hoạch thực hiện, tổng hợp thông tin và báo cáo kết quả về LĐLĐ tỉnh có số liệu cụ thể theo phụ lục 1, 2 *(qua Ban Chính sách – Pháp luật)* trước ngày 10/6/2018. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, mọi chi tiết liên hệ về Ban Chính sách – Pháp luật LĐLĐ tỉnh qua địa chỉ E-mail: bancsplqn@gmail.com; số điện thoại: 055 3607446.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

**Nguyễn Đồng**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- UBND tỉnh (để biết);
- Sở LĐTBXH tỉnh (phối hợp);
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Các ban LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VP, Ban CSPL.

# PHỤ LỤC 1

## Một số Thông điệp, khẩu hiệu tuyên truyền hưởng ứng Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2018

1. Nhiệt liệt hưởng ứng Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2018
2. Kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc giúp phòng ngừa hiệu quả tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.
3. Doanh nghiệp và người lao động tích cực chủ động thực hiện các quyền và trách nhiệm của mình theo Luật An toàn vệ sinh lao động.
4. An toàn lao động để trở về bên gia đình.
5. Chủ động phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.
6. Hãy sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đảm bảo chất lượng để phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
7. Nghĩ về an toàn và làm việc an toàn.
8. Đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của chính mình và đồng nghiệp.
9. Cải thiện điều kiện làm việc vì sức khỏe, tính mạng và sự an toàn của người lao động
10. Phòng ngừa tai nạn, bệnh nghề nghiệp trong lao động, sản xuất là trách nhiệm của doanh nghiệp và người lao động.

# PHỤ LỤC 2

Tổng hợp các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2018

| TT | Các hoạt động | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện** | | | |
| 2 | **Ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp Công đoàn tổ chức các hoạt động hưởng ứng Thàng hành động** | | | |
| 3 | **Phối hợp với NSDLĐ tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện trong Quý II/2018 hưởng ứng Tháng hành động** | lớp | | |
| | **Tổng số người được huấn luyện, trong đó:** | người | | |
| | Huấn luyện cho người quản lý phụ trách công tác ATVSLĐ (Nhóm I) | người | | |
| | Huấn luyện cho người làm công tác ATVSLĐ (Nhóm 2) | người | | |
| | Huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ (Nhóm 3) | người | | |
| | Huấn Luyện cho nhóm 4 | người | | |
| | Huấn luyện cho người làm công tác y tế (Nhóm 5) | người | | |
| | Huấn luyện cho an toàn vệ sinh viên (Nhóm 6) | người | | |
| | Huấn luyện cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động (nếu có) | người | | |
| 4 | **Tổ chức tọa đàm** | cuộc | | |
| 5 | **Các tin bài trên truyền hình** | tin | | |
| 6 | **Các bài viết trên báo, tạp chí** | bài | | |
| 7 | **Băn rôn, khẩu hiệu, áp phích** | chiếc | | |
| 8 | **Tờ rơi đã phát hành** | tờ | | |
| 9 | **Ấn phẩm thông tin khác (sách, báo, bảng tin...)** | quyển | | |
| 10 | **Phát động, triển khai các phong trào thi đua về ATVSLĐ** | phong trào | | |
| | Số tập thể/cá nhân tham gia | tập thể/ cá nhân | | |
| 11 | **Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật về ATVSLĐ** | cuộc | | |
| | Số lượng người tham gia | người | | |
| 12 | **Tổ chức thi An toàn vệ sinh viên giỏi** | | | |
| | Cấp tỉnh, ngành, tổng công ty | cuộc | | |
| | Số lượng người tham gia | người | | |
| | Cấp trên trực tiếp cơ sở | cuộc | | |
| | Số lượng người tham gia | người | | |
| | Cấp cơ sở | cuộc | | |
| | Số lượng người tham gia | người | | |
| 13 | **Tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành và từng ngành về ATVSLĐ được tổ chức trong Quý II/2018** | | | |
| | Số DN công đoàn phối hợp thanh, kiểm tra liên ngành | | | |
| | Số vi phạm được phát hiện | vi phạm | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 14 | **CĐCS phối hợp với NSDLĐ tự kiểm tra về ATVSLĐ; rà soát phát hiện các nguy cơ rủi ro, bổ sung các nội quy, quy trình làm việc an toàn** | | | |
| | **Số cuộc** | | | |
| | Các nguy cơ, rủi ro được phát hiện | | | |
| | Các nội quy, quy trình làm việc an toàn được xây dựng, bổ sung | | | |
| 15 | **Quan trắc môi trường lao động** | | | |
| | Số lượng doanh nghiệp thực hiện quan trắc môi trường lao động | DN | | |
| | Số cuộc thực hiện quan trắc môi trường lao động | cuộc | | |
| 16 | **Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động (Quý II/2018)** | | | |
| | Số đơn vị, cơ sở tổ chức khám sức khỏe cho NLĐ | đơn vị | | |
| | Tổng số người được khám | người | | |
| 17 | **Số doanh nghiệp tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động** | cuộc | | |
| 18 | **Số gia đình nạn nhân, người bị nạn Công đoàn tổ chức thăm, tặng quà** | người/gia đình | | |
| 19 | **Tổ chức hội thảo/hội nghị tọa đàm** | cuộc | | |
| 20 | **Khen thưởng về ATVSLĐ** | | | |
| | **Tập thể** | | | |
| | - Cờ | | | |
| | - Bằng khen | | | |
| | - Giấy khen | | | |
| | **Cá nhân** | | | |
| | - Bằng khen | | | |
| | - Giấy khen | | | |
| 21 | **Số vụ TNLĐ xảy ra trong 6 tháng đầu năm 2018** | vụ | | % tăng, giảm so sánh với 6 tháng đầu năm 2017 |
| | Trong đó: Tổng số người bị TNLĐ | người | | |
| | Số người chết | người | | |
| | Số người bị thương nặng | người | | |
| 22 | **Kinh phí tổ chức Tháng hành động về ATVSLĐ** | | | |
| | Ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của đơn vị | đồng | | |
| | Kinh phí hỗ trợ, huy động từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có) | đồng | | |
| | Ngân sách công đoàn | đồng | | |
| 23 | **Các hoạt động khác (Nếu có)** | | | |